

Số: 9087/NHNN-VP
V/v trả lời chất vấn ĐBQH
Nguyễn Thanh Hồng – Bình Dương

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thanh Hồng,
Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương

Trước hết, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thanh Hồng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương đối với hoạt động ngân hàng. Về ý kiến chất vấn của Đại biểu:

(1) Trong số các vụ án tham nhũng trọng điểm đã được xét xử và đang được điều tra thì những vụ án xảy ra trong lĩnh vực ngân hàng chiếm tỷ lệ lớn. Hầu hết các đối tượng trong các vụ án tham nhũng, đã sử dụng tài sản tham nhũng mua sắm tài sản, bất động sản có giá trị trong nước và ở nước ngoài thông qua rửa tiền và tẩu tán tài sản tham nhũng. Ngoài ra, việc một số công dân Việt Nam được nhập quốc tịch, được cấp thẻ cư trú của một số quốc gia, vùng lãnh thổ trong thời gian vừa qua cho thấy những sơ hở trong quản lý ngoại hối, quản lý giao dịch bất minh. Đề nghị Thống đốc cho biết:

- Nguyên nhân, giải pháp của Ngân hàng Nhà nước trong phòng, chống rửa tiền, quản lý ngoại tệ, quản lý giao dịch tín dụng quốc tế;

- Nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục của Ngân hàng Nhà nước; trách nhiệm của Thống đốc đối với các vụ án tham nhũng ngân hàng, nhất là các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước thời gian vừa qua.

(2) Tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống tín dụng tiếp tục tăng, việc xử lý tình trạng “sở hữu chéo”, nợ xấu thiếu hiệu quả; tăng tỉ lệ tín dụng cho vay đầu tư bất động sản làm tăng nợ xấu; tình trạng không đảm bảo an toàn trong giao dịch ngân hàng, dẫn tới mất thanh khoản, an ninh an toàn hệ thống ngân hàng. Thống đốc cho biết thực trạng những vấn đề nêu trên, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Thực hiện yêu cầu của Tổng thư ký Quốc hội tại văn bản 345/TTKQH-GS ngày 16/11/2016, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giải trình như sau:

1. Về phòng, chống rửa tiền

Quy định về phòng, chống rửa tiền được ban hành từ năm 2005 (Nghị định 74/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2005) theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Sau đó được hoàn thiện phù hợp với chuẩn mực quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam vào năm 2012 (Luật phòng, chống rửa tiền được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2012, có hiệu lực từ ngày 01/01/2013), quy định cụ thể các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi rửa tiền; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống rửa tiền; hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền. Trong đó, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền; Thủ tướng Chính phủ chỉ

đạo các cơ quan của Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong công tác phòng, chống rửa tiền; NHNN thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền; Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, các cơ quan khác của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân có trách nhiệm cụ thể trong phòng, chống rửa tiền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Sau khi Luật phòng, chống rửa tiền được ban hành, Chính phủ, NHNN và các bộ, ngành liên quan đã khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong đó, quy định mức giá trị của giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo từ 300.000.000 đồng trở lên. Các sai phạm trong hoạt động phòng, chống rửa tiền tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009.

Với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền và quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền, NHNN đã thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về hành vi rửa tiền cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền. Sau hơn 10 năm thực hiện nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền, NHNN đã chuyển giao cho cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác 336 vụ việc với 2020 báo cáo giao dịch đáng ngờ¹ liên quan (trong đó hơn 90% báo cáo giao dịch đáng ngờ do các tổ chức tín dụng cung cấp). Đến nay, NHNN đã nhận được văn bản phản hồi từ các đơn vị công an đối với hơn 40 vụ việc do NHNN chuyển giao, trong đó cơ quan công an đã đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao khởi tố 09 vụ việc, các vụ việc còn lại không có dấu hiệu tội phạm hoặc vẫn đang trong quá trình xác minh. Ngoài ra, NHNN đã phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu theo đề nghị của cơ quan công an phục vụ công tác xác minh điều tra phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật đối với 349 vụ việc, trong đó có nhiều vụ việc đã được khởi tố với các tội danh như: lừa đảo chiếm đoạt tài sản, kinh doanh trái phép, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có....

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng, chống rửa tiền còn không ít khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng nhất định đến kết quả thực hiện, như:

- Khuôn khổ pháp lý chưa đồng bộ, cần sửa đổi, bổ sung: Luật phòng chống rửa tiền cần bổ sung quy định về cá nhân có ảnh hưởng chính trị trong nước nhằm ngăn chặn tội phạm tham nhũng và rửa tiền; Bộ luật Hình sự cần bổ sung trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân; Luật Tương trợ tư pháp cần mở rộng phạm vi hỗ trợ đa phương trong điều tra, truy tố, xét xử thu hồi tài sản liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố nhằm hỗ trợ công tác điều tra, truy tố, xét xử thu hồi tài sản liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố...

- Công tác phòng, chống rửa tiền liên quan đến nhiều lĩnh vực kinh tế như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản... Song, nhận thức về trách nhiệm trong công tác phòng, chống rửa tiền của nhiều bộ, ngành chưa đầy đủ

¹ Theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền, *Giao dịch đáng ngờ* là giao dịch có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan tới rửa tiền

nên việc triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền chưa đồng bộ ở các lĩnh vực, ngành nghề và chưa đồng đều giữa các bộ, ngành; công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa được quan tâm đúng mức...

- Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền còn hạn chế. Một số hành vi cấu thành tội rửa tiền được các cơ quan chức năng điều tra, khởi tố và xét xử theo Điều 250 tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, mà không khởi tố, xét xử tội rửa tiền theo Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009. Đến năm 2016, Việt Nam mới khởi tố 01 vụ án rửa tiền.

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền, trong thời gian tới NHNN sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung triển khai có kết quả Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2015 – 2020 với một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

(i) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp luật về phòng, chống rửa tiền thông qua việc nghiên cứu, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống rửa tiền và các luật có liên quan nêu trên;

(ii) Chỉ đạo, hướng dẫn, các đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền; Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát đơn vị báo cáo và xử phạt hành vi vi phạm hành chính; Đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền bảo đảm tính răn đe đối với các hình vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

(iii) Triển khai công tác đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, tài trợ khủng bố; Nâng cao năng lực cho các đơn vị có trách nhiệm trong công tác phòng, chống rửa tiền; Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế; Ban hành chỉnh sửa các quy định của pháp luật có liên quan về phòng, chống rửa tiền.

(iv) Tiếp nhận, phân tích và chuyển giao thông tin giao dịch đáng ngờ cho các cơ quan có thẩm quyền; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan điều tra trong việc trao đổi thông tin, tài liệu, xác minh thông tin về giao dịch phục vụ công tác nghiệp vụ, xác minh, điều tra phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

2. Về quản lý chuyển tiền ra nước ngoài

NHNN được giao nhiệm vụ quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vãng lai² và giao dịch vốn³, trong đó giao dịch vãng lai được tự do thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm tuân thủ Điều VIII Điều lệ Quỹ IMF. Giao dịch chuyển tiền một chiều của tổ chức, cá nhân Việt Nam ra nước ngoài là một trong các giao dịch vãng lai và được thực hiện theo quy định:

- Tổ chức được thực hiện chuyển tiền một chiều ra nước ngoài để phục vụ mục đích tài trợ, viện trợ hoặc các mục đích khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

² là giao dịch giữa người cư trú với người không cư trú không vì mục đích chuyển vốn

³ là giao dịch chuyển vốn giữa người cư trú với người không cư trú trong các lĩnh vực: đầu tư trực tiếp, đầu tư vào các giấy tờ có giá, Vay và trả nợ nước ngoài, cho vay và thu hồi nợ nước ngoài, các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật Việt Nam

- Công dân Việt Nam được mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho các mục đích: Học tập, chữa bệnh; đi công tác, du lịch, thăm viếng; trả các loại phí, lệ phí; trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài; chuyển tiền thừa kế cho người hưởng thừa kế ở nước ngoài; chuyển tiền trong trường hợp định cư ở nước ngoài; chuyển tiền một chiều cho các nhu cầu hợp pháp khác.

Khi mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài, cá nhân có trách nhiệm xuất trình các chứng từ theo quy định của tổ chức tín dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại giấy tờ, chứng từ xuất trình. Tổ chức tín dụng có trách nhiệm xem xét các chứng từ, giấy tờ do tổ chức, cá nhân xuất trình để bán, chuyển, xác nhận nguồn ngoại tệ tự có hoặc mua từ tổ chức tín dụng để mang ra nước ngoài căn cứ vào yêu cầu thực tế, hợp lý của từng giao dịch chuyển tiền. Đồng thời, TCTD có trách nhiệm báo cáo NHNN: số liệu chuyển tiền thông qua hệ thống báo cáo thống kê; các giao dịch có giá trị lớn; khi nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc do phạm tội mà có hoặc liên quan tới rửa tiền; giao dịch chuyển tiền điện tử vượt mức giá trị theo quy định của NHNN (từ 1000 Đô la Mỹ trở lên hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương) ...

Trên cơ sở kết quả phân tích, xử lý các thông tin nhận được từ các đối tượng báo cáo, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, NHNN thường xuyên thanh tra, kiểm tra và cảnh báo, yêu cầu các TCTD kiểm soát chặt chẽ, có biện pháp phòng ngừa sai phạm, đảm bảo các giao dịch chuyển tiền đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật; đề nghị các Bộ, ngành liên quan phối hợp với NHNN xác minh, làm rõ các giao dịch đáng ngờ và có biện pháp phát hiện, phòng ngừa việc chuyển tiền bất hợp pháp ra nước ngoài.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, NHNN đã phát hiện một số vi phạm, tồn tại như: bán ngoại tệ cho khách hàng với mục đích chuyển tiền định cư ở nước ngoài khi hồ sơ chứng từ chưa đủ cơ sở chứng minh vốn hợp pháp của khách hàng; hồ sơ chuyển tiền trợ cấp thân nhân nước ngoài không đúng theo quy định; hồ sơ chuyển tiền thanh toán quốc tế không hợp lệ; hồ sơ lưu trữ một số món chuyển tiền chưa có tờ khai hải quan theo quy định... Căn cứ mức độ, hành vi vi phạm, NHNN đã ban hành các Quyết định xử lý phù hợp và yêu cầu các TCTD thực hiện nghiêm kết luận thanh tra, tăng cường công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ, không để xảy ra sai phạm trong hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài. Trong 02 năm 2015-2016, qua công tác phòng, chống rửa tiền, NHNN cũng đã chuyển cơ quan chức năng trên 30 báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến hoạt động chuyển tiền vào/ra Việt Nam, trong đó, có 03 giao dịch liên quan đến chuyển tiền ra ngoài Việt Nam với mục đích định cư (đang được cơ quan chức năng xác minh, làm rõ).

Như đã nêu ở điểm 1, do tính chất phức tạp của quá trình làm rõ tội danh rửa tiền đòi hỏi phải có một hệ thống pháp lý hoàn chỉnh và sự phối hợp tích cực, chặt chẽ của các Bộ, ngành nên trong thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục chỉ đạo các TCTD kiểm soát chặt chẽ các giao dịch chuyển tiền ra nước ngoài và tăng cường công tác thanh tra, giám sát, NHNN sẽ phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy

định về quản lý chuyển tiền ra nước ngoài, đảm bảo vừa tuân thủ quy định tự do hóa các giao dịch vãng lai của IMF, vừa hạn chế việc cá nhân lợi dụng hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài để tẩu tán tài sản tham nhũng.

Thực tế, ngoài các hình thức chuyển tiền hợp pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành (mang tiền mặt khi xuất cảnh, chuyển tiền qua các tổ chức được phép hoạt động ngoại hối), trong nền kinh tế còn tồn tại các hình thức chuyển tiền khác giữa cá nhân, tổ chức trong nước với nước ngoài không qua hệ thống ngân hàng nên rất khó kiểm soát, quản lý, đòi hỏi phải có sự vào cuộc mạnh mẽ của cơ quan bảo vệ pháp luật các cấp. Với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền và quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền, ngoại hối, trong thời gian tới, NHNN sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hành lang pháp lý để hạn chế các giao dịch bất minh trong lĩnh vực này.

3. Về phòng chống tham nhũng, sai phạm trong lĩnh vực ngân hàng:

a. Thực trạng và nguyên nhân

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, các hành vi vi phạm pháp luật cũng gia tăng và diễn biến phức tạp trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực ngân hàng. Qua thực tiễn công tác quản lý và hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN đã phát hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật của các TCTD, như: hành vi vi phạm quy định về cho vay, phân loại nợ, huy động vốn, quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ, an toàn hoạt động, kế toán, tài chính, ngoại hối, vốn điều lệ, cổ đông, cổ phần, cổ phiếu... Trong đó, có một số vụ việc vi phạm có tổ chức, gây thất thoát lớn, phải xem xét, xử lý hình sự; quy mô các vụ việc vi phạm lớn hơn trước; thủ đoạn vi phạm ngày càng tinh vi, một số trường hợp có liên quan đến một số lãnh đạo cấp cao của TCTD. Qua xem xét, NHNN nhận thấy một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các vụ việc vi phạm pháp luật như sau:

- Do sự phát triển quá nhanh của hệ thống các TCTD trong giai đoạn trước và tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu nên những yếu kém, tồn tại của nền kinh tế nói chung, các TCTD nói riêng đã tích tụ trước đây, nay bộc lộ đầy đủ, rõ ràng. Ngân hàng là lĩnh vực nhạy cảm, gắn trực tiếp với tiền tệ nên hấp dẫn với các loại tội phạm cũng như những cán bộ ngân hàng thoái hóa biến chất, lợi dụng chức vụ, quyền hạn tham ô, tham nhũng.

- Hệ thống quản trị, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của TCTD còn hạn chế, có lúc, có nơi chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường đang hội nhập ngày càng sâu, rộng, dẫn đến sơ hở trong quản lý, điều hành. Hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, lãnh đạo một số TCTD buông lỏng quản lý. Hệ thống công nghệ, năng lực quản trị rủi ro và trình độ cán bộ của một số ngân hàng còn bất cập, trong khi các loại tội phạm mới, nhất là tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi.

- Một số ngân hàng vì sức ép lợi nhuận, sức ép thành tích đã nói lỏng điều kiện tín dụng, không tuân thủ nghiêm túc một số trình tự, thủ tục, quy định cho vay. Một số TCTD hoạt động thiếu công khai, minh bạch hoặc bị thao túng, chi phối bởi các cổ đông lớn, tiềm ẩn rủi ro cao cho TCTD. Một bộ phận cán bộ

ngân hàng thậm chí có cả cán bộ cấp cao của NHTM suy thoái về đạo đức nghề nghiệp và vi phạm quy định của pháp luật.

- Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách quản lý đối với hoạt động tiền tệ, ngân hàng còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Công tác thanh tra, giám sát ngân hàng đã có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn một số bất cập, hạn chế.

b. Trách nhiệm quản lý nhà nước của NHNN trong lĩnh vực ngân hàng qua kết quả xử lý các vụ việc vi phạm và các vụ án hình sự:

Việc để xảy ra các vụ việc vi phạm và các vụ án hình sự trong ngành ngân hàng thời gian qua trước hết thuộc về trách nhiệm của cá nhân, tập thể sai phạm và người đứng đầu tổ chức, đơn vị có sai phạm xảy ra. Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, NHNN có trách nhiệm như sau:

- *Giai đoạn trước năm 2012*, mặc dù đạt được nhiều thành tựu, song công tác quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế:

Các quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng còn bất cập nhưng chậm được đổi mới hoàn thiện; Hệ thống các chính sách quản lý quy chế về tổ chức, hoạt động ngân hàng còn chậm được đổi mới và hoàn thiện (đặc biệt các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, quy định về tỷ lệ an toàn, quy định về cấp phép); Một số văn bản hướng dẫn triển khai Luật NHNN và Luật Các TCTD chưa được ban hành kịp thời, đúng tiến độ quy định.

Chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát chưa cao, chưa phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu của TCTD (rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, ...); chưa xử lý nghiêm, giám sát chặt chẽ việc khắc phục sau thanh tra giám sát. Hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng chủ yếu tập trung thanh tra việc chấp hành quy định, xử lý các vụ việc, thiếu trọng tâm, trọng điểm. Năng lực thanh tra, giám sát rủi ro và an toàn có tính hệ thống còn hạn chế, đặc biệt là khả năng phân tích, đánh giá và cảnh báo rủi ro đối với từng TCTD cũng như toàn hệ thống.

- *Giai đoạn sau năm 2012*, nhận thức rõ những tồn tại, hạn chế ở giai đoạn trước năm 2012, từ năm 2012 trở đi, NHNN đã và đang quan tâm sâu sắc và tích cực khắc phục các tồn tại, hạn chế, cụ thể: Tích cực sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định, chính sách về quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động ngân hàng nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động ngân hàng, nâng cao chuẩn mực an toàn hoạt động ngân hàng, kiểm soát rủi ro và tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát cũng như hỗ trợ cho quá trình cơ cấu lại các TCTD⁴; Cải tiến phương pháp thanh tra tổ chức chỉ đạo điều hành, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Vấn đề an toàn hệ thống và rủi ro trong hoạt động ngân hàng được chú trọng phân tích, đánh giá và cảnh báo kịp thời; Thanh tra, giám sát ngân hàng phản ứng chủ động và nhanh nhạy hơn đối với các nhân tố tác động đến sự lành mạnh của TCTD.

⁴ Nguyên tắc xây dựng các quy định quản lý và quy chế an toàn hoạt động ngân hàng là chặt chẽ hơn hạn chế và kiểm soát có hiệu quả hơn các rủi ro, tiệm cận tới các thông lệ, chuẩn mực quốc tế, hạn chế thành lập ngân hàng mới và mở rộng mạng lưới TCTD ở khu vực đô thị, đồng thời khuyến khích phát triển về khu vực nông thôn.

c. Giải pháp của NHNN trong thời gian tới:

Trong thời gian tới tình hình cạnh tranh sẽ diễn ra gay gắt hơn, tình hình vi phạm pháp luật, tham nhũng, tội phạm kinh tế nói chung và trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng sẽ tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp và khó lường với nhiều phương thức, thủ đoạn hoạt động tinh vi hơn, nhất là hoạt động có tổ chức, lợi dụng công nghệ cao, lợi dụng sơ hở của cơ chế, chính sách để vi phạm. Trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng, nguyên nhân và trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực ngân hàng, trong thời gian tới NHNN sẽ phối hợp với các bộ, ngành triển khai tốt các giải pháp cụ thể sau:

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý về kinh tế, tài chính, ngân hàng đi đôi với hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về phòng, chống tham nhũng và tội phạm, đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, trong đó chú trọng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý, hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng, về an toàn hoạt động ngân hàng, về quản trị, điều hành của TCTD, về công khai, minh bạch... theo hướng chặt chẽ, an toàn hơn và phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế nhằm hình thành những chuẩn mực, điều kiện an toàn cao hơn trong hoạt động ngân hàng.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động tiền tệ, ngân hàng, bao gồm việc xây dựng, thực thi pháp luật, điều hành chính sách và các vấn đề tài chính, hoạt động, quản trị của các TCTD.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác thanh tra, giám sát theo hướng thanh tra, giám sát toàn bộ pháp nhân TCTD, kết hợp thanh tra, giám sát tuân thủ với thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo kịp thời sai phạm, rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Đây mạnh việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm. Tập trung thanh tra những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, tham nhũng...

- Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và bài bản hơn công tác quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng; kiên quyết xử lý những sai phạm, rủi ro trong hoạt động ngân hàng; giám sát chặt chẽ việc thực hiện kết luận thanh tra đối với TCTD. Trước mắt, tập trung xử lý nghiêm minh, dứt điểm những sai phạm và rủi ro đã phát hiện được để bảo đảm an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân.

- Chỉ đạo các TCTD tăng cường đổi mới, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hiện đại hóa công nghệ; hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý, quy trình nghiệp vụ, phân cấp, ủy quyền nhằm phòng ngừa, phát hiện sớm hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật, góp phần ngăn ngừa và hạn chế tổn thất cho TCTD.

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, rửa tiền và ý thức tuân thủ pháp luật đảm bảo kỷ cương, chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, đảng viên. Đây mạnh công tác quản lý cán bộ, quan tâm, nắm bắt diễn biến tư tưởng cán bộ, đánh giá đúng năng lực, trình độ và đạo đức để bố trí đúng người, đúng việc.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp công tác, chia sẻ thông tin giữa NHNN và các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan chức năng trong quá trình quản lý,

thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với các hành vi sai phạm, tham nhũng của các tập thể và cá nhân.

Đối với các vụ án đưa ra xét xử trong thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tố tụng để đảm bảo các vi phạm được xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội, bảo đảm thu hồi tối đa tài sản của nhà nước nhân dân và duy trì kỷ cương, kỷ luật trên thị trường tiền tệ - ngân hàng.

4. Về vấn đề nợ xấu:

a. Kết quả xử lý nợ xấu từ năm 2012 đến nay:

Từ năm 2012 đến hết tháng 3/2015, các TCTD đã thực hiện cơ cấu lại hàng trăm ngàn tỷ đồng dư nợ tín dụng theo Quyết định số 780/QĐ-NHNN ngày 23/4/2012 và Thông tư 09/2014/TT-NHNN, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp hộ dân tiếp tục được vay vốn sản xuất kinh doanh trong khi các khoản nợ cũ không bị chuyển thành nợ xấu. Đến hết tháng 8/2016, số nợ đã được cơ cấu lại chưa đến hạn thanh toán là **159,4 nghìn tỷ đồng**.

Từ cuối năm 2012 đến tháng 8/2016, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được **548,5 nghìn tỷ đồng** nợ xấu, trong đó: (i) Các TCTD tự xử lý 312,02 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 56,9%; (ii) Bán cho các tổ chức, cá nhân khác 16,28 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,96%; (iii) Bán nợ cho VAMC 220,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 40,14%.

Tính đến tháng 8/2016, nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD là 147,45 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ **2,66%** tổng dư nợ (đến 9/2016 nợ xấu là 144,2 nghìn tỷ chiếm tỷ lệ 2,53%), đạt mức an toàn theo ngưỡng quy định.

Kết quả này đã góp phần quan trọng cải thiện thanh khoản, nâng cao hiệu quả hoạt động của các TCTD; giảm mặt bằng lãi suất, mở rộng khả năng tăng trưởng tín dụng, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong điều kiện không sử dụng ngân sách nhà nước, thị trường mua bán nợ chưa phát triển, huy động nguồn tài chính từ bên ngoài để xử lý nợ xấu gặp nhiều khó khăn, việc các TCTD bán 40% nợ xấu cho VAMC đã đạt được các mục tiêu tối ưu: Tách nhanh nợ xấu ra khỏi TCTD, xử lý nợ xấu bằng cơ chế phân bổ dần chi phí trích lập dự phòng rủi ro giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho các TCTD.

Tuy nhiên, do gặp nhiều khó khăn trong quá trình xử lý nợ xấu đã mua nên hiện nay số nợ xấu VAMC chưa thu hồi được là 186,8 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 84% tổng nợ xấu đã mua. Nếu tính cả số nợ chưa thu hồi này (đang hạch toán ngoại bảng tại các TCTD) thì nợ xấu của hệ thống các TCTD đến hết tháng 8/2016 là 334,25 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ **5,84%** tổng dư nợ. Mặt khác trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô chưa có nhiều cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn làm cho nợ được cơ cấu lại theo Quyết định số 780/QĐ-NHNN và Thông tư 09/2014/TT-NHNN cũng có nguy cơ trở thành nợ xấu khi hết hạn cơ cấu lại. Do vậy, tỷ lệ nợ xấu cơ thể còn cao hơn.

b. Nguyên nhân khiến nợ xấu không được xử lý nhanh:

- Nợ xấu phát sinh là tất yếu khách quan trong hoạt động tín dụng và cần được kiểm soát ở mức độ hợp lý để không ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống ngân hàng và ổn định kinh tế vĩ mô. Nợ xấu thực chất là nợ của nền kinh tế vì bên cạnh nguyên nhân chủ quan từ hệ thống ngân hàng⁵ thì nợ xấu phát sinh còn do khả năng trả nợ của khách hàng phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện kinh tế vĩ mô, sức khỏe của nền kinh tế và kết quả kinh doanh của khách hàng vay vốn. Tuy nhiên, thời gian qua, vẫn còn nhận thức coi nợ xấu là của riêng ngành Ngân hàng nên các biện pháp xử lý nợ xấu chưa đủ mạnh và chưa đồng bộ; sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương với ngành Ngân hàng trong xử lý nợ xấu còn nhiều hạn chế, chưa hiệu quả.

- Khả năng trả nợ của khách hàng còn hạn chế do kinh tế vĩ mô chưa được cải thiện nhiều, sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn; một số khách hàng chây ỳ, không chịu trả nợ hoặc không hợp tác với ngân hàng trong xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ.

- Khung pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm còn nhiều bất cập; quyền chủ nợ chưa được pháp luật bảo vệ đúng mức; thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích để hỗ trợ TCTD xử lý nợ xấu; hành lang pháp lý để vận hành thị trường mua bán nợ còn nhiều hạn chế; thủ tục tố tụng, thi hành án còn nhiều vướng mắc.

- Việc huy động nguồn lực tài chính cho xử lý nợ xấu gặp nhiều khó khăn. Các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản, cho vay theo chỉ định của Chính phủ, nợ của doanh nghiệp nhà nước chưa được xử lý dứt điểm.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy để xử lý nhanh nợ xấu, cần có các điều kiện tiên quyết sau đây: (i) Chính phủ dành nguồn vốn cần thiết cho xử lý nợ xấu; (ii) khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm hoàn chỉnh, đồng bộ; (iii) kinh tế vĩ mô ổn định, sản xuất kinh doanh có triển vọng tốt; (iv) có thị trường tài chính, thị trường mua bán nợ phát triển; (v) có hệ thống khuyến khích, thu hút nhà đầu tư tham gia vào việc xử lý nợ xấu. Tuy nhiên, về cơ bản Việt Nam chưa đáp ứng được các điều kiện tiên quyết nói trên. Vì vậy, việc xử lý triệt để nợ xấu không thể nhanh được là điều rõ ràng.

c. Quan điểm xử lý nợ xấu trong thời gian tới:

- Cần có quan điểm đúng về trách nhiệm của từng chủ thể trong xử lý nợ xấu, gồm: ngân hàng, khách hàng vay vốn, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật... trong đó khách hàng vay vốn và ngân hàng là những chủ thể chính trong xử lý nợ xấu.

⁵ Năng lực quản trị, điều hành và ý thức chấp hành pháp luật của một số TCTD còn nhiều tồn tại, yếu kém, không theo kịp mức độ tăng trưởng của hoạt động tín dụng. Công tác quản lý, thanh tra, giám sát còn những tồn tại, hạn chế do khuôn khổ pháp lý, cơ chế về thanh tra, giám sát và chính sách an toàn hoạt động ngân hàng chậm được đổi mới; năng lực, chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát chưa cao; một số cán bộ không hoàn thành đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra một số vi phạm.

- Khi nợ xấu đã đến mức nghiêm trọng thì cần có một cơ chế pháp lý đặc biệt và một hệ thống giải pháp tổng thể để xử lý nhanh và dứt điểm nợ xấu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác động của nợ xấu đối với nền kinh tế và an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng.

- Cần có chế tài đủ mạnh để xử lý các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan trong xử lý nợ xấu, đặc biệt là quyền và nghĩa vụ của “chủ nợ” và “con nợ”.

d. Giải pháp xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020:

Hiện nay, NHNN đang trình Chính phủ Đề án “Cơ cấu lại hệ thống cá TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” để báo cáo Bộ Chính trị về hệ thống giải pháp đồng bộ, quyết liệt nhằm xử lý dứt điểm nợ xấu trong thời gian tới. Trong đó, NHNN đề xuất một số giải pháp đột phá, như:

- Sửa đổi, bổ sung khuôn khổ pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi xử lý nhanh, dứt điểm số nợ xấu hiện nay, trong đó đặc biệt chú trọng đến thủ tục xử lý tài sản đảm bảo, thu hồi nợ, thu giữ tài sản, phát mại tài sản, định giá tài sản phát triển khung pháp lý cho thị trường mua - bán và xử lý tài sản xấu.

- Thành lập các Tổ công tác liên ngành xử lý nợ xấu gồm đại diện các cơ quan liên quan với nhiệm vụ: (i) chỉ đạo xử lý các khoản nợ xấu của một khách hàng vay tại một, một số TCTD hoặc/và VAMC có mức dư nợ lớn; (ii) phối hợp trực tiếp với VAMC, TCTD xử lý về mặt pháp lý đối với các khoản nợ xấu.

- Bố trí nguồn lực phù hợp xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản và nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao năng lực tài chính, năng lực xử lý nợ xấu của VAMC để VAMC hoạt động hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do sự chậm trễ gây nên.

- Các tổ chức tín dụng triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tự xử lý nợ xấu, như: tăng cường thu hồi nợ, xử lý tài sản bảo đảm, bán nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro, hoán đổi nợ thành vốn và hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai...

5. Về cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản

Tính đến 30/9/2016 dư nợ cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản là 426.181 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cuối năm 2015, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng tín dụng chung 11,74% của toàn hệ thống và tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước (14,59%), chiếm tỷ trọng 8,19% dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế chủ yếu đáp ứng nhu cầu mua nhà để ở của người dân và nằm trong tầm kiểm soát của NHNN. Nợ xấu là 16.761 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,93% tổng dư nợ cho vay trong lĩnh vực này, giảm so với cuối năm 2015 (4,53%) và chủ yếu là các khoản cho vay trong giai đoạn trước đây.

Để đảm bảo tín dụng đầu tư kinh doanh bất động sản an toàn, hiệu quả, từ năm 2015 tới nay NHNN đã tích cực triển khai nhiều giải pháp như:

- Tăng hệ số rủi ro cho vay bất động sản từ 150% lên 200%, giảm nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn theo lộ trình 01/6/2016 là 60%, đến 01/1/2017 là 50% và đến 01/1/2018 là 40% (Thông tư 06/2016/TT-NHNN ngày 27/5/2016);

- Chỉ đạo các TCTD tăng cường kiểm soát rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng lĩnh vực bất động sản: (i) Hạn chế cho vay đối với các dự án bất động sản có hiệu quả thấp, tiềm ẩn rủi ro hoặc có mục đích đầu cơ bất động sản; (ii) Ưu tiên nguồn vốn đáp ứng nhu cầu thực về nhà ở của người dân, nhất là đối với đối tượng có thu nhập thấp, trung bình, các dự án bất động sản dở dang có khả năng tiêu thụ tốt, có hiệu quả; (iii) Kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng tín dụng lĩnh vực bất động sản, tránh tập trung tín dụng đối với một số chủ đầu tư lớn.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình cho vay lĩnh vực bất động sản để có các giải pháp, chỉ đạo, điều hành phù hợp với tình hình thực tế.

6. Về xử lý tình trạng sở hữu chéo

Xử lý tình trạng sở hữu chéo là một trong các nội dung trọng tâm của Đề án “Cơ cấu lại hệ thống TCTD và xử lý nợ xấu giai đoạn 2011-2015”, được ngành Ngân hàng triển khai rất tích cực và đạt được kết quả quan trọng bước đầu: Đến nay, số cặp TCTD sở hữu chéo trực tiếp lẫn nhau đã giảm từ 7 cặp xuống 4 cặp; sở hữu cổ phần trực tiếp lẫn nhau giữa ngân hàng và doanh nghiệp giảm từ 56 cặp xuống 07 cặp; tình trạng một TCTD sở hữu cổ phần tại một số TCTD hoặc một số TCTD sở hữu cổ phần tại một TCTD giảm so với trước đây; tình trạng cổ đông/nhóm cổ đông lớn thao túng ngân hàng được xử lý cơ bản.

Tuy nhiên, sở hữu chéo và đầu tư chéo là vấn đề có tính lịch sử, cần có giải pháp tổng thể, thận trọng và lộ trình phù hợp để xử lý từng bước, tránh gây xáo trộn hoạt động của hệ thống ngân hàng. Với quan điểm đó, trong thời gian tới, NHNN sẽ tập trung vào một số giải pháp quan trọng sau:

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD đẩy nhanh tiến độ triển khai phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt, trong đó khuyến khích việc mua lại, sáp nhập, hợp nhất hoặc thoái vốn tại các TCTD cổ phần có cùng cổ đông lớn;

- Tăng cường giám sát, đánh giá thận trọng nguồn lực tài chính của các cổ đông khi tham gia góp vốn, mua cổ phần tại TCTD, từ chối những nhà đầu tư không có đủ năng lực tài chính, sử dụng vốn vay ngân hàng để góp vốn, mua cổ phần và tham gia tái cơ cấu ngân hàng;

- Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng;

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban chứng khoán theo dõi, giám sát chặt chẽ việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần của các TCTD trên thị trường chứng khoán.

7. Tình hình an toàn trong giao dịch ngân hàng

Thời gian qua, tại Việt Nam đã xảy ra một số trường hợp rủi ro trong thanh toán điện tử, thanh toán thẻ với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Trước đây, các sự cố rủi ro phát sinh chủ yếu đối với thẻ quốc tế và đối tượng tội phạm là người nước ngoài thì nay đã bao gồm cả thẻ nội địa và hệ thống ATM/POS.

Trước thực trạng này, các ngân hàng đã trang bị các hệ thống công nghệ hiện đại hàng đầu thế giới, tiệm cận ngang bằng với các ngân hàng trên thế giới. Phần lớn các ngân hàng đã xây dựng hệ thống dự phòng thảm họa, đầu tư, trang

bị các giải pháp an ninh, bảo mật cơ bản. Một số ngân hàng đã được chứng nhận đạt chuẩn PCI DSS, ISO 27001.

Khi việc đảm bảo an toàn trong giao dịch ngân hàng của các TCTD đã có những tiến bộ đáng kể, tội phạm trong lĩnh vực này lại có xu hướng chuyển sang tấn công vào các thiết bị đầu cuối như máy tính, điện thoại di động của khách hàng thông qua các phần mềm độc hại hoặc sử dụng mạng xã hội lừa đảo, trộn lẫn thông tin cá nhân của khách hàng.

Thực tế thống kê và so sánh với các nước trên thế giới cho thấy số lượng tỷ lệ sự cố và vụ việc gian lận xảy ra trong giao dịch ngân hàng tại Việt Nam không nhiều. Để xử lý những sự cố rủi ro trong giao dịch ngân hàng, NHNN đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại kịp thời kiểm tra, làm rõ nội dung vụ việc và có biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo quyền lợi của khách hàng. Đối với các trường hợp rủi ro do gian lận, các TCTD đã phối hợp với cơ quan bảo vệ pháp luật điều tra làm rõ và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời NHNN đã ban hành Thông tư 30/2016/TT-NHNN ngày 14/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán và dịch vụ trung gian thanh toán, trong đó bổ sung, làm rõ các quy định về việc xử lý tráo đổi, khiếu nại đối với tổn thất phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán để các tổ chức cung ứng dịch vụ có căn cứ thực hiện và đảm bảo quyền lợi của khách hàng tham gia sử dụng dịch vụ thanh toán.

Nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán cũng như đảm bảo quyền lợi của khách hàng và ngân hàng trong thời gian tới NHNN tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm tăng cường tính an toàn, bảo mật, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng; Tích cực khuyến cáo các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt các biện pháp an toàn, bảo mật trong giao dịch thanh toán với ngân hàng để nâng cao cảnh giác và phòng chống các phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm; Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống công nghệ thông tin ngành ngân hàng.

Trên đây là ý kiến trả lời của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về nội dung chất vấn của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thanh Hồng. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước mong tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đại biểu Quốc hội đối với hoạt động ngân hàng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Bình Dương;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Vụ phục vụ hoạt động giám sát – VPQH;
- Vụ TDCNKT, QLNH, Thanh toán, CQTTGSNH;
- NHNN CN tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (03 bản).

THỐNG ĐỐC



Lê Minh Hưng